

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

ĐỖ THỊ THU TRANG

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC
KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN
QUA KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHÁNH HÒA

Chuyên ngành: Tài chính-Ngân hàng
Mã số: 60.34.20

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng - Năm 2012

**Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: GS.TS Trương Bá Thanh

Phản biện 1: PGS.TS Lâm Chí Dũng

Phản biện 2: TS. Đỗ Thị Thanh Vinh

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn
tốt nghiệp thạc sĩ Quản trị kinh doanh hợp tại Đại học

Đà Nẵng vào ngày 23.tháng 09 năm 2012

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

-Trung tâm Thông tin-Học liệu, Đại học Đà Nẵng

-Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI

Trong điều kiện nền kinh tế nước ta hiện nay, khi nguồn thu ngân sách còn nhiều hạn chế, tình hình bội chi ngân sách liên tục diễn ra thì việc kiểm soát chặt chẽ các khoản chi nhằm đảm bảo các khoản chi ngân sách được sử dụng đúng mục đích, chế độ, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả có ý nghĩa rất quan trọng.

Chi NSNN là công cụ chủ yếu của Đảng, Nhà nước và cấp uỷ, chính quyền cơ sở để thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng và thúc đẩy sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước. Thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều biện pháp tích cực nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực chi NSNN nói chung và lĩnh vực kiểm soát các khoản chi ngân sách nói riêng, trong đó chi thường xuyên chiếm tỷ trọng lớn và có vị trí, vai trò rất quan trọng đối với phát triển kinh tế, xã hội đất nước. KBNN phải thực sự trở thành một trong những công cụ quan trọng của Chính phủ trong việc thực hiện công cuộc cải cách hành chính nhà nước mà đặc biệt là cải cách tài chính công theo hướng công khai, minh bạch, từng bước phù hợp với các thông lệ và chuẩn mực quốc tế, góp phần thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực của Chính phủ, chất lượng hoạt động quản lý tài chính vĩ mô, giữ vững ổn định và phát triển nền tài chính quốc gia.

Qua hơn 14 năm thực hiện nhiệm vụ này, công tác kiểm soát chi NSNN qua hệ thống KBNN nói chung và KBNN Khánh Hòa nói riêng đã có những chuyển biến tích cực, ngày một chặt chẽ và đúng mục đích hơn cả về quy mô và chất lượng. Đã phát hiện và ngăn chặn kịp thời nhiều khoản chi sai chế độ, chi không đúng tiêu chuẩn, sai định mức. Từ đó góp phần quan trọng cho việc sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính của đất nước.

Mặc dù vậy, quá trình thực hiện công tác KS chi thường xuyên NSNN qua KBNN Khánh Hòa vẫn còn những tồn tại, hạn chế, bất cập như: công tác KS chi thường xuyên chưa thật sự hiệu quả, vẫn còn tình trạng lãng phí NSNN; chưa tạo sự chủ động cho các ĐVQHNS trong sử dụng kinh phí ngân sách, mặc dù đã có cơ chế

khoản, tự chủ, tự chịu trách nhiệm sử dụng biên chế và kinh phí hoạt động; việc phân công nhiệm vụ KS chi trong hệ thống KBNN còn bất cập, chưa tạo điều kiện tốt nhất cho khách hàng, quy trình chi còn rườm rà, gây phiền phức. Đồng thời, công tác KS chi thường xuyên NSNN qua KBNN chưa đáp ứng yêu cầu quản lý và cải cách tài chính công trong xu thế mở cửa và hội nhập quốc tế.

Xuất phát từ những lý do trên tác giả lựa chọn đề tài: **“Hoàn thiện công tác kiểm soát chi thường xuyên qua KBNN Khánh Hòa”** để đưa ra những giải pháp nhằm góp phần giải quyết những vấn đề tồn tại, hạn chế trong công tác KS chi qua KBNN hiện nay.

2. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI

Đề tài nghiên cứu thực trạng công tác KS chi thường xuyên NSNN qua KBNN Khánh Hòa, cũng như yêu cầu đổi mới của công tác quản lý NSNN trong thời gian tới nhằm đưa ra các giải pháp hoàn thiện công tác KS chi NSNN qua KBNN Khánh Hòa, đáp ứng được yêu cầu hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành NSNN, phù hợp với quá trình cải cách tài chính công, phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế.

3. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là các vấn đề lý luận và thực tiễn của công tác KS chi thường xuyên NSNN qua KBNN Khánh Hòa.

Phạm vi nghiên cứu của luận văn là công tác kiểm soát các khoản chi thường xuyên qua KBNN Khánh Hòa.

4. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Luận văn dựa trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng và sử dụng các phương pháp cụ thể như: phương pháp khái quát hóa, phương pháp điều tra phỏng vấn trực tiếp, phương pháp thống kê, tổng hợp-phân tích, đối chiếu và so sánh, kết hợp với khảo cứu thực tiễn và các tài liệu khác có liên quan.

5. NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA LUẬN VĂN

Đề tài đi sâu nghiên cứu công tác KS chi NSNN qua KBNN Khánh Hòa trên cơ sở tiếp cận công tác KS chi theo yêu cầu đổi mới cải cách tài chính công và KS chi tiêu công của các nước tiên tiến để đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác KS chi NSNN qua KBNN theo hướng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính

trong lĩnh vực quản lý NSNN, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các đơn vị sử dụng ngân nhà nước, đồng thời phù hợp xu thế hội nhập quốc tế.

6. TỔNG QUAN VỀ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU

Đây là một đề tài mang tính thực tiễn cao, phù hợp với yêu cầu của công cuộc cải cách hành chính và định hướng phát triển ngành Kho bạc. Đã có một số công trình khoa học nghiên cứu về đề tài trên trong hệ thống KBNN. Như luận văn thạc sĩ: “Tăng cường quản lý chi ngân sách nhà nước tại các tỉnh Đồng bằng Sông Hồng” của tác giả Trần Quốc Vinh, Kho bạc Nhà nước; Luận văn thạc sĩ: “Hoàn thiện công tác kiểm soát chi ngân sách Nhà nước qua KBNN Bình Định” của tác giả Vũ Cao Sơn, KBNN Bình Định...

Các luận văn này đều là những công trình khoa học có giá trị cao trên địa bàn được nghiên cứu. Tuy nhiên, tại KBNN Khánh Hòa chưa có công trình nghiên cứu công tác KS chi NSNN qua KBNN Khánh Hòa theo định hướng đổi mới công tác KS chi tiêu công.

7. CẤU TRÚC CỦA LUẬN VĂN

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận văn được kết cấu thành 3 chương, bao gồm:

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước.

Chương 2: Thực trạng công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước Khánh Hòa

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước Khánh Hòa

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN QUA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

1.1. NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1.1.1. Khái niệm về Ngân sách Nhà nước

"NSNN là toàn bộ các khoản thu chi của Nhà nước đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định và được thực hiện trong một năm để đảm bảo thực hiện các chức năng nhiệm vụ của Nhà nước". (Điều 1, Chương I - Luật NSNN 2002).

1.1.2. Khái niệm, đặc điểm và phân loại về chi NSNN

1.1.2.1. Khái niệm

Chi NSNN là quá trình Nhà nước sử dụng các nguồn lực tài chính tập trung được vào việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ kinh tế, chính trị và xã hội của Nhà nước trong từng công việc cụ thể. Chi NSNN có quy mô rộng và mức độ rộng lớn, bao gồm nhiều lĩnh vực, tại các địa phương và các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.

1.1.2.2. Đặc điểm chi NSNN

1.1.2.3. Phân loại chi NSNN

"Chi NSNN bao gồm: Các khoản chi phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, bảo đảm hoạt động của bộ máy Nhà nước; chi trả nợ của Nhà nước, chi viện trợ và các khoản chi khác theo qui định của pháp luật" (Tiết 2, Điều 2, Chương I - Luật NSNN 2002)

1.2. KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

1.2.1. Khái niệm về kiểm soát chi NSNN

1.2.1.1. Khái niệm

Kiểm soát chi NSNN là quá trình các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thẩm định, kiểm tra, kiểm soát các khoản chi NSNN theo các chính sách, chế độ, tiêu chuẩn và định mức chi tiêu do Nhà nước quy định dựa trên cơ sở những nguyên tắc, hình thức và phương pháp quản lý tài chính trong từng thời kỳ.

1.2.1.2. Phân loại kiểm soát chi NSNN: Có rất nhiều cách phân loại KS chi NSNN, nếu phân loại theo thời gian thì có các hình thức KS chi NSNN sau:

- Kiểm soát trước khi chi hay còn gọi là kiểm soát phòng ngừa là loại hình kiểm soát bao gồm những biện pháp phòng ngừa được áp dụng trước khi một nghiệp vụ phát sinh, nhằm đề phòng rủi ro, loại trừ các sai phạm trước khi chúng xuất hiện.

- Kiểm soát trong quá trình chi là hoạt động kiểm soát được tiến hành ngay trong quá trình tác nghiệp nhằm phát hiện, ngăn ngừa sai lầm có thể xảy ra.

- Kiểm soát sau khi đã chi: mặc dù chức năng kiểm tra, phê duyệt báo cáo quyết toán thuộc về cơ quan tài chính, nhưng về phía Kho bạc cũng cần phải đôn đốc, nhắc nhở các ĐVQHNS quyết toán các khoản chi đúng chế độ, đúng thời gian quy định. Thực hiện xác nhận và nhận xét, làm căn cứ để cơ quan tài chính xét duyệt một cách nhanh chóng và kịp thời.

1.2.2. Vai trò và sự cần thiết phải thực hiện kiểm soát chi NSNN qua KBNN

Tại điều 56 Luật NSNN (sửa đổi) đã quy định: “*Căn cứ vào dự toán NSNN được giao và yêu cầu nhiệm vụ, thủ trưởng ĐVQHNS quyết định chi gửi KBNN, KBNN kiểm tra tính hợp pháp của các tài liệu cần thiết theo quy định của pháp luật và thực hiện chi ngân sách khi có đủ các điều kiện quy định*”; đồng thời, tại điểm 1, điều 55 Nghị định 60/2003/NĐ-CP cũng quy định “*Các ĐVQHNS và các tổ chức được ngân sách hỗ trợ thường xuyên phải mở tài khoản tại KBNN, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan tài chính và KBNN trong quá trình thanh toán, sử dụng kinh phí*”.

Trên cơ sở Luật của Quốc hội, Nghị định của Chính phủ, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 79/2003/TT-BTC ngày 13/8/2003 hướng dẫn chế độ quản lý, cấp phát, thanh toán các kiểm soát chi NSNN qua KBNN; trong đó, một số đặc điểm kiểm soát chi NSNN qua KBNN như sau: KBNN thực hiện kiểm soát chi NSNN theo dự toán, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu của Nhà nước.

Căn cứ các điểm nêu trên, KBNN tổ chức thực hiện và được quyền từ chối thanh toán nếu đơn vị thụ hưởng NSNN không chấp hành đúng các quy định về kiểm soát chi NSNN qua KBNN. Như vậy, KBNN là “trạm kiểm soát cuối cùng” được Nhà nước giao nhiệm vụ kiểm soát trước khi đồng vốn của Nhà nước ra khỏi quỹ NSNN. Với nhiệm vụ này, KBNN chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, hợp lệ của việc

xuất tiền.

Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện thấy đơn vị, tổ chức kinh tế hay cơ quan nhà nước sử dụng kinh phí ngân sách cấp không đúng mục đích, không có hiệu quả hoặc không đúng chế độ của Nhà nước, thì KBNN sẽ từ chối cấp phát, thanh toán. Thông qua đó, KBNN đảm bảo cho quá trình quản lý, sử dụng công quỹ quốc gia được chặt chẽ, đặc biệt là việc mua sắm, sửa chữa, xây dựng...Nhiệm vụ kiểm soát chi thường xuyên được giao cho KBNN là thật sự cần thiết.

1.2.3. Nguyên tắc đối với công tác kiểm soát chi thường xuyên NSNN

1.2.4. Yêu cầu của công tác kiểm soát chi NSNN qua KBNN

1.3. NỘI DUNG KS CHI THƯỜNG XUYÊN NSNN QUA KBNN

Chi NSNN chỉ được thực hiện sau khi kiểm tra có đủ những điều kiện cơ bản sau: Đã có trong dự toán chi NSNN được giao; Đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi NSNN do cơ quan nhà nước có thẩm quyền qui định; Đã được cơ quan tài chính hoặc thủ trưởng đơn vị sử dụng NSNN hoặc người được uỷ quyền quyết định chi; Có đủ hồ sơ, chứng từ thanh toán. Đặc biệt, công tác KS chi thường xuyên NSNN qua KBNN được tiến hành trước, trong và sau khi chi.

1.3.1. Kiểm soát trước khi chi

Kiểm soát trước khi chi là kiểm soát trước hồ sơ gửi đến cơ quan tài chính, KBNN khi ĐVQHNS xin được cấp phát. Mục đích của hoạt động này là để kiểm soát việc chấp hành các điều kiện thanh toán, đảm bảo đơn vị thụ hưởng NSNN phải lập dự toán kinh phí hàng năm (có chia theo quý trước đây) được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu NSNN do Chính phủ hoặc cơ quan có thẩm quyền quy định. Đồng thời, kiểm soát lệnh chuẩn chi của thủ trưởng đơn vị thụ hưởng NSNN.

Việc kiểm soát này được tiến hành trong suốt quá trình từ khi ĐVQHNS gửi dự toán chi tới cơ quan tài chính cho đến khi khoản chi đó được cơ quan tài chính xem xét, thông báo chi, được ĐVQHNS chuẩn chi và được đưa tới KBNN để thanh toán, cấp phát. KBNN có thể ra quyết định xuất quỹ hoặc từ chối việc xuất quỹ NSNN tùy theo kết quả của hoạt động kiểm tra.

1.3.2. Kiểm soát trong khi chi

Kiểm soát trong khi chi nhằm đảm bảo các khoản chi đúng chế độ tiêu chuẩn định mức và đảm bảo kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ thanh toán và thoả mãn các điều kiện quy định đối với việc thực hiện chi NSNN. KS chi trong khi chi cũng là bước xác định phương thức cấp phát thanh toán là cấp tạm ứng hay thanh toán trực tiếp. Đơn vị thụ hưởng được sử dụng phương thức chi nào là tùy thuộc vào tính chất từng khoản chi.

1.3.3. Kiểm soát sau khi chi

Kiểm soát sau khi chi thực chất là giai đoạn kiểm tra việc chấp hành pháp luật NSNN trong hoạt động quản lý tài chính của đơn vị sử dụng NSNN. Ở đây, KBNN có trách nhiệm kiểm soát tồn quỹ tiền mặt, kiểm soát tiền gửi KBNN, kiểm soát các nguồn thu khác của đơn vị và cách đơn vị sử dụng các nguồn thu đó. Loại kiểm soát này thể hiện rõ nhất trong quá trình sử dụng phương thức cấp tạm ứng cho các khoản chi hành chính, chi mua sắm tài sản, sửa chữa xây dựng nhỏ chưa đủ điều kiện cấp phát, thanh toán trực tiếp hoặc tạm ứng theo hợp đồng. Sau khi đã thực hiện chi, đơn vị có trách nhiệm gửi đến kho bạc giấy đề nghị thanh toán, bảng kê thanh toán kèm theo các hồ sơ, chứng từ có liên quan để thanh toán số tạm ứng và làm thủ tục chuyển từ cấp tạm ứng sang cấp thanh toán. Ở đây, KBNN kiểm tra, kiểm soát báo cáo thực chi của đơn vị, nếu đủ điều kiện thì thực hiện thủ tục cấp phát thanh toán và thu hồi tạm ứng.

1.3.4. Cơ chế kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua KBNN

1.3.4.1. Cơ chế KS chi thường xuyên NSNN theo Luật NSNN

1.3.4.2. Cơ chế KS chi thường xuyên đối với các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện khoán biên chế và chi phí quản lý hành chính

1.3.4.3. Cơ chế KS chi thường xuyên đối với các đơn vị sự nghiệp

1.4. NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÔNG TÁC KS CHI THƯỜNG XUYỀN QUA KBNN

1.4.1. Dự toán NSNN: Đây là một trong những căn cứ quan trọng nhất để KBNN thực hiện KS chi NSNN. Vì vậy, dự toán NSNN phải đảm bảo tính kịp thời, chính xác, đầy đủ và chi tiết để làm căn cứ cho KBNN kiểm tra, kiểm soát quá trình chi tiêu của đơn vị.

1.4.2. Chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi NSNN: Hệ thống chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi NSNN là căn cứ quan trọng trong việc xây dựng, phân bổ và kiểm soát chi NSNN.

1.4.3. Ý thức chấp hành của các đơn vị thụ hưởng kinh phí NSNN cấp

1.4.4. Chất lượng và trình độ của đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm soát chi của KBNN

1.4.5. Về cơ sở vật chất – kỹ thuật

1.5. KINH NGHIỆM MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI VỀ KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN NSNN

1.5.1. Kinh nghiệm của New Zealand về kiểm soát ngân sách theo kết quả đầu ra

1.5.2. Kinh nghiệm KS chi bằng cam kết chi tại Cộng hoà Pháp

1.5.3 Bài học kinh nghiệm áp dụng cho Việt Nam

Việt Nam là một nước mới bắt đầu phát triển kinh tế thị trường, từ một đất nước hạ tầng kinh tế xã hội lạc hậu, trình độ quản lý còn nhiều bất cập; trong khi đó nhu cầu đầu tư từ các nguồn lực mà trong đó NSNN để phát triển kinh tế xã hội của đất nước là vô cùng lớn, khả năng huy động từ GDP còn thấp. Vì vậy việc sử dụng nguồn lực công gắn với kết quả càng đặt ra đòi hỏi cấp thiết. Tuy nhiên, đây lại là phương thức mới, để đo đếm hiệu quả chi tiêu công bằng kết quả đầu ra cần có một hệ thống khuôn khổ pháp lý tiên tiến, hạ tầng công nghệ thông tin, đội ngũ cán bộ quản lý tư duy và trình độ đủ để tiếp cận với phương thức mới. Kinh nghiệm của các nước đã áp dụng thành công như New Zealand hay đang áp dụng như Pháp cho thấy phải tốn nhiều thời gian và nguồn lực để xây dựng hệ thống quản lý chi tiêu công dựa theo kết quả đầu ra và cũng phải mất nhiều thời gian trong việc phát triển các kế hoạch mục tiêu chiến lược, kiểm tra dữ liệu kết quả để thiết lập những khuynh hướng và đánh giá công việc thực hiện so với mục tiêu đề ra. Cách tiếp cận từ từ như vậy có thể khắc phục được tư tưởng nóng vội, chủ quan và khắc phục những kém hiệu quả trong quá trình thực hiện. Cần gắn kết chặt chẽ quyền tự chủ và trách nhiệm của người quản lý trong hệ thống lập ngân sách theo kết quả đầu ra.

CHƯƠNG 2 - THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUA KBNN KHÁNH HÒA

2.1. TỔ CHỨC BỘ MÁY KBNN KHÁNH HÒA

2.1.1. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của KBNN Khánh Hòa

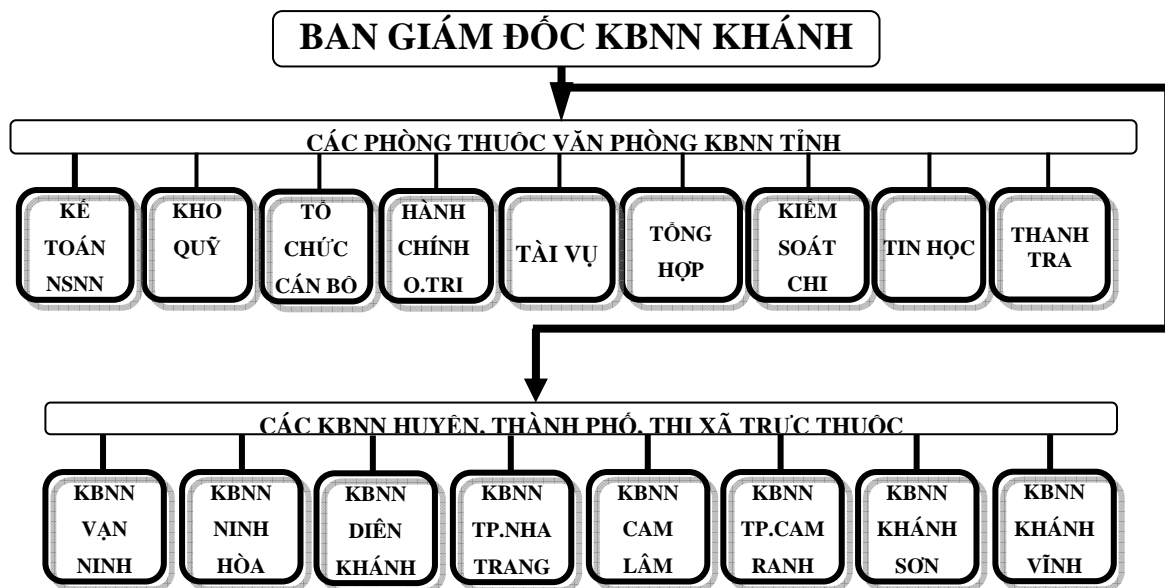
Hệ thống KBNN được thành lập và đi vào hoạt động từ 01/04/1990. Ngày 01/4/1990, cùng với toàn hệ thống, KBNN Khánh Hòa chính thức được thành lập và đi vào hoạt động theo quyết định số 185/TC/QĐ/TCCB ngày 21 tháng 03 năm 1990 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2.1.1.1. Chức năng KBNN Khánh Hòa

2.1.1.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của KBNN Khánh Hòa

2.1.2. Mô hình tổ chức bộ máy KBNN Khánh Hòa

Số lượng biên chế này là quá mỏng nếu KBNN Khánh Hòa thực hiện KS chi một cách có chất lượng theo Luật NSNN.



Hình 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy KBNN Khánh Hòa

2.2. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN NSNN QUA KBNN KHÁNH HÒA

2.2.1. Các hình thức chi trả, thanh toán các khoản chi thường xuyên tại KBNN Khánh Hòa

2.2.1.1. Chi trả, thanh toán theo dự toán từ KBNN: Việc chi trả, thanh toán các khoản chi thường xuyên qua KBNN Khánh Hòa được thực hiện theo hình thức dự toán.

2.2.1.2. Chi trả, thanh toán bằng hình thức lệnh chi tiền: Lệnh chi tiền do cơ quan tài chính lập, là chứng từ mệnh lệnh cho phép chi NSNN. Nếu có sai sót, KBNN yêu cầu cơ quan tài chính lập lại lệnh chi khác cho đúng mới thực hiện cấp phát.

2.2.2. Kiểm soát trước khi cấp phát, thanh toán chi NSNN: Ngay khi bắt đầu hoạt động, đơn vị phải tiến hành mở tài khoản tại KBNN. Và tùy vào tính chất và loại hình hoạt động của đơn vị mà KBNN hướng dẫn đơn vị mở các tài khoản thích hợp để hoạt động. Vào thời điểm đầu niên độ ngân sách, các đơn vị giao 01 bản chính cho cán bộ KS chi các hồ sơ sau: Hồ sơ biên chế, quỹ tiền lương; Hồ sơ về dự toán; Đối với đơn vị tự chủ thực hiện theo nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính Phủ; Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ.

2.2.3. Kiểm soát trong quá trình cấp phát, thanh toán, chi trả các khoản chi thường xuyên NSNN

KBNN Khánh Hòa căn cứ vào thông báo dự toán chi cơ quan quản lý cấp trên phân phối và cơ quan tài chính thẩm định cho đơn vị, kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ thanh toán, các điều kiện chi và lệnh chuẩn chi của thủ trưởng DVQHNS, thực hiện thanh toán trực tiếp từ Kho bạc đến người hưởng lương hoặc người cung cấp hàng hóa dịch vụ. Việc chi trả, thanh toán được thực hiện dưới hai hình thức cấp tạm ứng và cấp thanh toán.

2.2.4. Kiểm tra sau quá trình cấp phát, thanh toán, chi trả các khoản chi NSNN và xác nhận số liệu quyết toán của các đơn vị:

Hàng tháng đơn vị phải đối chiếu số liệu sử dụng dự toán với KBNN. Còn bản đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí theo hình thức tạm ứng, thực chi chi tiết theo mục lục ngân sách được lập một quý một lần. Tất cả quyết toán của các đơn vị sử dụng vốn NSNN trước khi gửi cơ quan tài chính hoặc gửi cơ quan quản lý Nhà nước cấp trên tổng hợp để gửi cơ quan tài chính đều phải có sự xác nhận của KBNN Khánh Hòa về mặt số liệu.

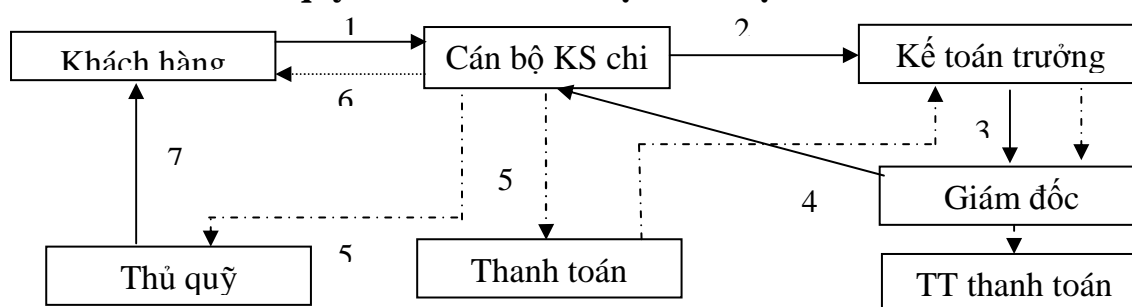
2.3. QUY TRÌNH KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN NSNN QUA KBNN KHÁNH HÒA

2.3.1. Mục tiêu của quy trình kiểm soát chi thường xuyên: Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi, đúng chế độ quy định; đảm bảo giải quyết công việc nhanh chóng, tránh phiền hà cho khách hàng; có sự phân công cụ thể nhiệm vụ đối với các cán bộ tham gia quy trình KS chi; các khoản chi phải được thanh toán trực tiếp đến đối tượng được hưởng.

2.3.2. Nguyên tắc thực hiện quy trình giao dịch “một cửa” trong kiểm soát chi thường xuyên NSNN tại KBNN Khánh Hòa

2.3.3. Trách nhiệm của cán bộ KBNN Khánh Hòa trong việc thực hiện Quy trình giao dịch “một cửa” trong KS chi thường xuyên NSNN: trong Quy trình giao dịch “một cửa” KS chi thường xuyên NSNN qua KBNN Khánh Hòa đã phân công trách nhiệm rõ ràng và cụ thể cho từng thành viên tham gia vào quy trình, việc phân công trách nhiệm như trên có ý nghĩa quan trọng trong việc theo dõi, giám sát thực hiện đúng quy trình giải quyết công việc, nó là căn cứ cơ sở pháp lý để xử lý, quy trách nhiệm cho từng cá nhân khi khách hàng khiếu nại, tố cáo cán bộ KBNN trong thực hiện nhiệm vụ KS chi.

2.3.4. Sơ đồ quy trình KS chi “một cửa” tại KBNN Khánh Hòa



Hình 2.2: Sơ đồ quy trình “một cửa” kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua KBNN Khánh Hòa (Nguồn: KBNN)[36]

2.3.5. Quy trình kiểm soát chi thường xuyên “một cửa” NSNN tại KBNN Khánh Hòa: Theo quyết định số 1116/QĐ-KBNN ngày 24/11/2009 về việc ban hành quy trình giao dịch một cửa trong KS chi thường xuyên NSNN, quy trình KS chi thường xuyên NSNN qua KBNN Khánh Hòa được thực hiện 7 bước.

Bước 1: Cán bộ KS chi tiếp nhận hồ sơ chứng từ

Bước 2: Kiểm soát chi

Bước 3 : Kế toán trưởng kiểm soát, ký chứng từ

Bước 4: Giám đốc kiểm soát, ký chứng từ

Bước 5: Thực hiện thanh toán

Bước 6: Trả tài liệu, chứng từ cho khách hàng

Bước 7. Chi tiền mặt tại quỹ

2.3.6. Công tác KS chi thường xuyên NSNN qua KBNN Khánh Hòa

Từ khi Luật NSNN có hiệu lực (năm 1997), vai trò của KBNN trong công tác quản lý, kiểm soát chi NSNN đã được xác lập rõ và từng bước đưa việc sử dụng NSNN vào nề nếp.

Bảng 2.1: Số liệu chi NSNN các cấp tại KBNN Khánh Hòa năm 2001 và từ 2006-2011
(Đơn vị tính: tỷ đồng)

CÁC CHỈ TIÊU	2001	2006	2007	2008	2009	2010	2011
1-Tổng chi NSNN	1.515,26	3.113	3.412	5.185	7.729	9.867	9.829
-Chi NSTW	257,39	356	399	684	1.809	2.159	2.176
-Chi NS tỉnh	940,49	1.816	2.072	2.847	3.763	4.655	4.811
-Chi NS huyện	211,01	725	921	1.344	1.756	2.392	2.239
-Chi NS xã	106,37	216	243	310	401	661	603

(Nguồn: Báo cáo hàng năm KBNN Khánh Hòa)

Qua số liệu cụ thể, có thể thấy rõ chi NSNN các cấp năm sau luôn cao hơn năm trước. KBNN Khánh Hòa đã siết chặt công tác KS chi thường xuyên NSNN, thực hiện rất nghiêm túc chủ trương của Đảng và Nhà nước, góp phần ổn định nền kinh tế trong năm.

Bảng 2.2: Số liệu chi NSNN cấp tỉnh theo hình thức chi tại KBNN Khánh Hòa
(Đơn vị tính: Tỷ đồng)

NỘI DUNG	ĐV	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
<i>Chi NS Tỉnh</i>	<i>Tỷ</i>	<i>3.763</i>	<i>4.655</i>	<i>4.811</i>
Nội dung chi: - Chi thường xuyên	Tỷ	951	1.054	1.060
- Chi đầu tư phát triển	Tỷ	1.268	1.207	1.339
- Chi bằng Lệnh chi tiền	Tỷ	1.544	2.394	2.412

(Nguồn: Báo cáo hàng năm KBNN Khánh Hòa)

Từ số liệu của chi ngân sách cấp tỉnh, có thể đánh giá được tỷ trọng chi ngân sách giữa các hình thức chi. Tuy nhiên, đáng lưu ý là hình thức chi bằng lệnh chi tiền chiếm một tỷ lệ quá cao trong tổng chi ngân sách của tỉnh Khánh Hòa, chiếm hơn 50%. Qua đó có thể đánh giá công tác điều hành vốn của cơ quan tài chính làm chưa tốt. Và công tác KS chi sẽ chưa thật hiệu quả nếu số chi của hình thức Lệnh chi tiền còn quá cao như vậy.

2.3.7. Kiểm soát chi theo các chương trình cấp bách của Chính phủ

Ngoài việc KS chi NSNN theo các điều kiện trên, KBNN Khánh Hòa còn thực hiện KS chi theo các chương trình cấp bách của Chính phủ. Ví dụ như: năm 2008 thực hiện các biện pháp để kiềm chế lạm phát của Chính phủ, KBNN Khánh Hòa đã thực hiện được việc kiểm soát tiết kiệm 10% chi thường xuyên NSNN nhằm kiềm chế lạm phát.

Năm 2011, thực hiện Nghị quyết 11/NQ-CP, KBNN Khánh Hòa đã nghiêm túc thực hiện kiểm soát chi tiêu tất cả các đơn vị sử dụng NSNN. Thực hiện cắt giảm 10% dự toán năm 2011 và 10% kinh phí của 9 tháng cuối năm 2011. Ngừng mua các thiết bị văn phòng kể từ ngày 24/2/2011.

2.3.8. Kết quả công tác kiểm soát chi thường xuyên tại KBNN Khánh Hòa từ năm 2006 đến năm 2011

Tình hình hoạt động và quy mô quản lý NSNN qua KBNN Khánh Hòa năm 2001 và giai đoạn 2006 – 2011 được thể hiện qua bảng số liệu sau:

Bảng 2.3: Tình hình hoạt động kế toán tại KBNN Khánh Hòa các năm 2001 và từ 2006-2011 (Đơn vị tính: tỷ đồng)

CÁC CHỈ TIÊU	2001	2006	2007	2008	2009	2010	2011
-Doanh số hoạt động Kế toán KBKH	22.285	54.548	65.300	84.534	94.857	103.252	108.000
-Số lượng đơn vị giao dịch qua KBKH	2.280	1.200	1.291	1.300	1.320	1.497	1.500
-Số lượng tài khoản mở tại KBKH	2.400	6.141	6.287	6.500	6.540	6.110	6.700
-Số lượng chứng từ phát sinh bình quân/ngày tại KBKH	2.600	2.949	3.237	4.500	5.240	8.311	3.216

(Nguồn: Báo cáo hàng năm KBNN Khánh Hòa)

Qua số liệu trên, cho thấy hoạt động kế toán KBNN Khánh Hòa năm sau luôn cao hơn năm trước.

Bảng 2.4: Kết quả công tác KS chi thường xuyên tại KBNN Khánh Hòa năm 2001 và từ năm 2006-2011 (Đơn vị tính: triệu đồng)

Kết quả công tác KS chi thường xuyên tại KBNN Khánh Hòa	2001	2006	2007	2008	2009	2010	2011
-Tổng số món KBNN Khánh Hòa từ chối thanh toán	384	439	548	680	749	709	1.200
-Tổng số tiền KBNN Khánh Hòa từ chối thanh toán	2.410	7.935	6.994	12.332	13.684	15.335	47.000

(Nguồn: Báo cáo hàng năm KBNN Khánh Hòa)

Qua kết quả kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên NSNN qua KBNN Khánh Hòa những năm gần đây cho thấy KBNN có vai trò hết sức quan trọng trong việc kiểm soát các khoản chi thường xuyên của NSNN. Mỗi năm, KBNN Khánh Hòa đã từ chối thanh toán hàng trăm, thậm chí hơn hàng nghìn các khoản chi của các đơn vị do chưa đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định với số tiền khoảng hơn 15 tỷ đồng.

Bảng 2.5: Chi tiết kết quả công tác KS chi thường xuyên tại KBNN Khánh Hòa năm 2001 và từ năm 2006-2011 (Đơn vị tính: triệu đồng)

Năm	Số tiền từ chối thanh toán	Trong đó				
		Chi vượt dự toán	Sai mục lục ngân sách	Sai các yếu tố trên chứng từ	Sai chế độ tiêu chuẩn định mức	Thiếu hồ sơ thủ tục
2001	2.410	275	680	565	254	636
2006	7.935	654	1.011	2.356	1.987	1.927
2007	6.994	701	1.532	2.209	877	1.675
2008	12.332	1.809	3.987	3.123	2.125	1.288
2009	13.684	1.795	3.306	4.612	2.543	1.428
2010	15.335	2.009	5.215	3.178	3.065	1.868
2011	47.000	4.772	13.874	11.846	8.698	7.810

(Nguồn: Báo cáo hàng năm KBNN Khánh Hòa)

Qua số liệu trên, một lần nữa cho thấy công tác KS chi thường xuyên qua KBNN Khánh Hòa thật sự hiệu quả. Cả số món và số tiền từ chối thanh toán đều tăng cao,

2.4. ĐÁNH GIÁ CHUNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN NSNN QUA KBNN KHÁNH HÒA

2.4.1. Những kết quả đạt được

2.4.1.1. Đối với công tác KS chi thường xuyên theo Luật NSNN

Công tác lập, duyệt và phân bổ dự toán đã dần đi vào nề nếp. Nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý chi NSNN cũng được quy định rõ hơn đã góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn NSNN. Cũng qua công tác kiểm soát chi, KBNN đã góp phần quản lý chi tiền mặt, Góp phần làm lành mạnh hoá hoạt động tiền tệ- thanh toán. Đồng thời hạn chế việc chạy kinh phí cuối năm của các ĐVQHNS. Về công tác quyết toán ngân sách: Luật NSNN (sửa đổi) đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổng hợp, thẩm định phê duyệt quyết toán ngân sách của các cấp ngân sách và việc kiểm toán, báo cáo quyết toán ngân sách các cấp của cơ quan kiểm toán.

2.4.1.2. Đối với công tác KS chi thường xuyên với các cơ quan, đơn vị khoán: Thúc đẩy quá trình sắp xếp lại biên chế, tổ chức và phân công lao động hợp lý trong các cơ quan, đơn vị; nâng cao hiệu quả và chất lượng công việc của các cơ quan, đơn vị. Tạo tính chủ động cũng như tăng cường ý thức tiết kiệm của đơn vị trong quá trình sử dụng kinh phí.

2.4.2. Hạn chế và nguyên nhân trong công tác kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua KBNN Khánh Hòa

2.4.2.1. Hạn chế trong công tác kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua KBNN Khánh Hòa

-*Thứ nhất*, quy trình KS chi “một cửa” chưa đúng với quy định của Chính phủ và còn tồn tại 2 quy trình KS chi NSNN qua KBNN Khánh Hòa.

-*Thứ hai*, đối với công tác KS chi với các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính, cũng còn một số vướng mắc.

-*Thứ ba*, đối với công tác KS chi thường xuyên theo Luật NSNN: Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác KS chi NSNN qua KBNN theo Luật NSNN (sửa đổi) thời gian qua cũng đã bộc lộ một số hạn chế.

-Thứ tư, thực trạng công tác KS chi tài khoản tiền gửi (TKTG) dự toán vẫn còn lộ ra nhiều bất cập. Hiện nay việc kiểm soát chi TKTG chưa được hướng dẫn thấu đáo, nhất là khối Đảng, lực lượng vũ trang và một số TKTG của các đơn vị hưởng kinh phí do NSNN cấp.

2.4.2.2. Nguyên nhân những hạn chế trong công tác kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua KBNN Khánh Hòa

-Thứ nhất, hệ thống các văn bản hướng dẫn về cấp phát, KS chi NSNN qua KBNN theo Luật NSNN (sửa đổi) chưa được chặt chẽ và đồng bộ.

-Thứ hai, các điều kiện để KBNN thực hiện kiểm tra, KS chi thường xuyên NSNN mặc dù đã được nghiên cứu bổ sung và sửa đổi (chế độ công tác phí, mua sắm ô tô,...), song vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý.

-Thứ ba, lực lượng cán bộ KBNN Khánh Hòa nói chung, cán bộ trực tiếp làm công tác chi và KS chi thường xuyên NSNN nói riêng còn thiếu và trình độ chưa đồng đều. Việc KS chi thường xuyên NSNN qua KBNN theo Luật Ngân sách sửa đổi làm tăng thêm một khối lượng công việc lớn, với tính chất ngày một phức tạp hơn trong khi sự gia tăng cả về số lượng và chất lượng của đội ngũ cán bộ KBNN chưa tương ứng với yêu cầu của công việc cũng là một nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng công tác KS chi của KBNN.

-Thứ tư, chưa có chương trình tin học theo dõi, giám sát việc thực hiện công tác KS chi NSNN qua KBNN Khánh Hòa.

-Thứ năm, do yêu cầu kiểm soát toàn bộ các khoản chi của đơn vị sử dụng ngân sách dẫn đến việc kiểm soát còn mang tính hình thức, thủ tục.

-Thứ sáu, KS chi mua sắm tài sản như hiện nay còn dẫn đến thất thoát NSNN và sử dụng không hiệu quả tài sản. Việc kiểm soát mua sắm tài sản có một thực tế là các ĐVQHNS cùng mua sắm một loại tài sản, có cùng hãng sản xuất, cùng tiêu chuẩn kỹ thuật, cùng nước sản xuất nhưng giá trị thanh toán trên các hồ sơ, tài liệu gửi KBNN Khánh Hòa khác nhau. Chưa có các quy định của Nhà nước để KBNN từ chối thanh toán.

Mặt khác, việc mua sắm tài sản hiện nay ở một số ĐVQHNS có xu hướng mua những tài sản có chất lượng kém, xuất xứ hàng hóa không rõ ràng hoặc đã quá lạc

hậu, nhưng giá mua vẫn tương đương với các hàng hóa cùng loại có chất lượng cao, điều này cũng dẫn đến tình trạng thất thoát, lãng phí NSNN, tình trạng tham nhũng trong mua sắm tài sản và sử dụng tài sản không hiệu quả. Vì vậy cần có phương thức kiểm soát mua sắm tài sản mới để khắc phục tình trạng trên.

- *Thứ bảy*, việc KS chi thường xuyên theo hình thức dự toán chưa gắn với hiệu quả chi tiêu NSNN, chưa tạo sự chủ động cho ĐVQHNS. KS chi của KBNN vẫn dựa theo phương thức quản lý đầu vào (dự toán, tiêu chuẩn, định mức), chưa chú trọng đến kết quả đầu ra, chưa tạo sự chủ động cho ĐVQHNS.

- *Thứ tám*, thực trạng việc chưa thực hiện kiểm soát chi TKTG có nguồn gốc từ NSNN tại KBNN do những nguyên nhân chính sau: Chưa có một quy định riêng mang tính pháp lý cao về kiểm soát chi TKTG có nguồn gốc từ NSNN cho cơ quan quản lý tài chính nói chung và cho KBNN nói riêng; Nguồn cấp vào TKTG do cơ quan tài chính cấp bằng lệnh chi nên việc kiểm soát chi của KBNN là chồng chéo, trùng lặp... nhưng đồng thời đây cũng là kẽ hở

- *Thứ chín*, việc quy định trách nhiệm của KBNN trong KS chi thường xuyên NSNN chưa cụ thể, rõ ràng. Trong quá trình quản lý và KS chi NSNN hiện nay, có nhiều cơ quan, đơn vị cùng tham gia vào quản lý và kiểm soát các khoản chi NSNN. Tuy có phân định phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị nhưng chưa thực sự rõ ràng, đặc biệt là quy định trách nhiệm của KBNN, người chuẩn chi đến đâu trong mỗi khoản chi tiêu của đơn vị.

- *Thứ mười*, công tác KS chi NSNN qua KBNN hiện nay chưa đáp ứng được quá trình cải cách tài chính công và hội nhập quốc tế, chưa gắn kết được các khâu lập, phân bổ và kiểm soát trong chu trình quản lý NSNN. Đặc biệt là việc lập và phân bổ dự toán NSNN, dự toán được lập và phân bổ rất chậm, nhất là đầu năm ngân sách nên đầu năm KBNN kiểm soát, thanh toán các khoản chi NSNN của ĐVQHNS không có dự toán, đây là một hạn chế lớn cần hiện đại hoá công tác quản lý ngân sách từ khâu lập kế hoạch, thực hiện ngân sách, báo cáo ngân sách.

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN QUA KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHÁNH HÒA

3.1. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN QUA KBNN KHÁNH HÒA

3.1.1. Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2020

3.1.2. Phương hướng hoàn thiện công tác KS chi thường xuyên NSNN qua KBNN Khánh Hòa

Xây dựng cơ chế, quy trình quản lý, kiểm soát, thanh toán các khoản chi NSNN qua KBNN phù hợp với Thông lệ quốc tế để vận hành Hệ thống TABMIS; cải cách công tác KS chi NSNN theo hướng thống nhất quy trình và tập trung đầu mối; từng bước xây dựng và áp dụng thí điểm quy trình, thủ tục KS chi điện tử; thực hiện trao đổi thông tin với các ĐVQHNS và xây dựng, quản lý danh mục đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ phù hợp với hệ thống TABMIS nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chi NSNN.

3.1.3. Mục tiêu hoàn thiện công tác KS chi thường xuyên NSNN qua KBNN Khánh Hòa: Phù hợp với xu hướng cải cách hành chính trong quản lý chi NSNN; bảo đảm sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả, đúng mục đích tiền của Nhà nước; phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm và quyền hạn giữa các cơ quan, đơn vị trong việc tham gia quản lý, KS chi NSNN; quy trình, thủ tục KS chi NSNN đảm bảo tính khoa học, đơn giản, rõ ràng, công khai và minh bạch, thuận lợi cho người kiểm soát, người được kiểm soát và người thụ hưởng; áp dụng các phương tiện thông tin hiện đại, các điều kiện sẵn có về hạ tầng truyền thông và công nghệ thông tin để thực hiện công khai hoá thủ tục KS chi NSNN qua KBNN.

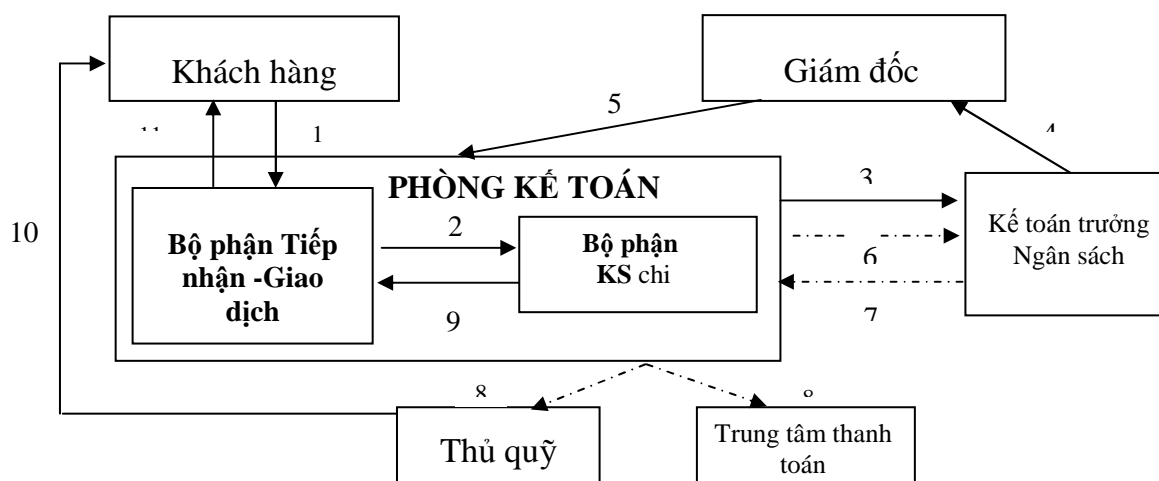
3.2. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN QUA KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHÁNH HÒA

3.2.1. Hoàn thiện quy trình giao dịch “một cửa” qua KBNN Khánh Hòa theo hướng kiểm soát các khoản chi thường xuyên theo mức độ rủi ro

Với nguồn lực có hạn, KBNN Khánh Hòa cần phải chuyển từ cơ chế KS chi toàn bộ các khoản chi NSNN sang kiểm soát theo mức độ rủi ro trong chi thường

xuyên NSNN. Việc kiểm soát như trên sẽ tạo điều kiện kiểm soát, thanh toán nhanh các khoản chi NSNN, tránh phiền hà cho ĐVQHNS. Đồng thời, tránh sự kiểm soát trùng lặp của người chuẩn chi và cán bộ KS chi KBNN.

Hoàn thiện quy trình giao dịch “một cửa” theo hướng tách bạch cán bộ tiếp nhận hồ sơ và cán bộ xử lý hồ sơ KS chi, đồng thời thống nhất 2 quy trình KS chi, đó là quy trình KS chi thường xuyên do phòng kế toán đảm nhiệm, quy trình KS chi chương trình mục tiêu, quy trình kiểm soát thanh toán vốn đầu tư do phòng Thanh toán vốn đầu tư đảm nhiệm. Đồng thời phù hợp với quy trình thanh toán theo chương trình kế toán TABMIS hiện nay KBNN Khánh Hòa đang triển khai. Quy trình KS chi “một cửa” NSNN qua KBNN Khánh Hòa được xây dựng lại bao gồm 11 bước, thể hiện ở sơ đồ sau:



Sơ đồ quy trình “một cửa” KS chi thường xuyên qua KBNN Khánh Hòa

Việc xây dựng một chương trình quản lý giao nhận hồ sơ “một cửa” trên máy tính là cần thiết và quan trọng.

3.2.2. Hoàn thiện cơ chế thanh toán không dùng tiền mặt

3.2.3. Vận dụng cơ chế kiểm soát cam kết chi trong điều kiện triển khai hệ thống TABMIS

Khi phân hệ cam kết chi trong hệ thống TABMIS được thực hiện thì KBNN sẽ kiểm soát được chi tiêu của các ĐVQHNS, đặc biệt là các khoản nợ đọng của ĐVQHNS trong việc mua sắm hàng hóa dịch vụ, làm lành mạnh hóa và tăng cường công tác quản lý chi NSNN.

3.2.4. Hoàn thiện phương thức cấp phát NSNN

Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện phương thức cấp phát NSNN theo dự toán. Bởi lẽ, phương thức này đã thể hiện rõ tính ưu việt.

3.2.5. Kiểm soát chi thường xuyên tài khoản tiền gửi dự toán

Cần nghiên cứu thay đổi, bổ sung quy trình, thủ tục KS chi đối với TKTG. Hiện nay việc KS chi TKTG chưa được hướng dẫn thấu đáo. Việc xác định được nguồn hình thành đầu vào ở các TKTG sẽ cho phép KBNN xác định rõ việc KS chi hoặc kiểm soát nội dung nghiệp vụ khi nào cho thật phù hợp.

3.3 KIẾN NGHỊ

3.3.1. Kiến nghị với Kho bạc Nhà nước

3.3.1.1. Hiện đại hóa công nghệ thông tin và triển khai thành công hệ thống TABMIS

Hiện đại hoá công nghệ thông tin KBNN là một trong những điều kiện hết sức quan trọng để nâng cao chất lượng hoạt động của KBNN nói chung và công tác KS chi NSNN qua KBNN nói riêng.

3.3.1.2. Xây dựng đội ngũ và phát triển nguồn nhân lực của KBNN

Việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ và phẩm chất cán bộ KBNN là nhân tố quan trọng nhằm tìm kiếm, sử dụng và phát huy cao năng lực, phẩm chất có trong mỗi cán bộ. Nâng cao tính chuyên nghiệp, trình độ quản lý tiên tiến của đội ngũ cán bộ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ KS chi; đồng thời, chú trọng đến đội ngũ cán bộ nghiên cứu, hoạch định chính sách, chuyên gia đầu ngành có năng lực và trình độ chuyên môn cao đáp ứng yêu cầu phát triển của KBNN.

3.3.1.3. Kiểm soát chi thường xuyên NSNN theo kết quả đầu ra

Quản lý, kiểm soát ngân sách theo kết quả đầu ra là một phương thức quản lý chi tiêu công mới dựa trên sự vận dụng và phát triển khái niệm “quản lý theo kết quả” từ khu vực tư sang khu vực công. Đây là một phương thức cấp phát NSNN tiên tiến, mới được áp dụng ở một số nước, hoặc một số khoản chi đặc biệt.

3.3.1.4. Hoàn thiện chế độ kế toán NSNN và hoạt động nghiệp vụ KBNN

Tiếp tục hoàn thiện chế độ kế toán NSNN và hoạt động nghiệp vụ KBNN theo hướng đơn giản, gọn nhẹ, tiết kiệm thời gian lao động mà trọng tâm là rà soát lại hệ thống báo cáo, giảm bớt số lượng báo cáo, lược bỏ các chỉ tiêu trùng lặp, xác định

công thức xây dựng báo cáo hợp lý. Tập trung xây dựng hệ thống kế toán nhà nước lấy kế toán KBNN làm trung tâm.

Hệ thống chế độ, định mức, tiêu chuẩn chi NSNN là một trong những căn cứ quan trọng để xây dựng, phân bổ và KS chi NSNN. Đồng thời, cũng là một trong những tiêu chuẩn để đánh giá chất lượng quản lý và điều hành quỹ NSNN của chính quyền địa phương.

Tổng kết, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm để tiếp tục hoàn thiện quy trình KS chi thường xuyên “một cửa”, thực hiện thống nhất trong hệ thống KBNN. Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc loại bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết; công khai hoá các thủ tục, quy trình tạo thuận lợi tối đa cho khách giao dịch, đặc biệt là các thủ tục, quy trình liên quan đến KS chi. Đồng thời, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, KS chi NSNN gắn với việc thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Luật Phòng, chống tham nhũng.

Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra tài chính, bổ sung lực lượng và điều kiện vật chất để từng bước mở rộng thanh tra tài chính và kiểm toán nhà nước đối với tất cả các cấp ngân sách, các đơn vị sử dụng vốn, tài sản của nhà nước. Phần đầu ở đâu có sử dụng ngân sách thì ở đó phải được thanh tra giám sát.

3.3.2. Kiến nghị đối với tỉnh Khánh Hòa

Tạo mọi điều kiện thuận lợi, hỗ trợ tối đa cho KBNN Khánh Hòa trong công tác chấp hành pháp luật chi NSNN và KS chi NSNN. Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cần chỉ đạo các bộ phận, cơ quan tài chính, các sở ban ngành liên quan làm tốt khâu lập, phân bổ và thẩm định dự toán. Nhận thức được tầm quan trọng của các dự án cải cách hành chính công. Từ đó tạo mọi điều kiện cần thiết cho KBNN phối hợp chặt chẽ cùng các ban ngành triển khai các dự án lớn: “một cửa”, TABMIS, ... Triển khai thực hiện Đề án tăng cường thanh toán không dùng tiền mặt trong hệ thống KBNN. Phối hợp với hệ thống Thuế, Ngân hàng Nhà nước và các Ngân hàng thương

3.3.3. Kiến nghị đối với các cơ quan Tài chính

-Thứ nhất, Bộ Tài chính cần xây dựng các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu áp dụng thống nhất trong cả nước làm cơ sở để xác định các điều kiện cho một

khoản chi NSNN. Bên cạnh đó, Bộ Tài chính cần nhanh chóng ban hành các thông tư hướng dẫn về nội dung, biện pháp, chế độ KS chi theo từng nội dung chi tiêu.

-Thứ hai, cơ quan tài chính cần cải tiến phương thức cấp phát NSNN theo hướng sử dụng phổ biến hình thức cấp phát bằng dự toán, hạn chế đến mức thấp nhất hình thức cấp phát bằng lệnh chi tiền để tránh tình trạng phân tán vốn NSNN trong quá trình điều hành.

-Thứ ba, đẩy mạnh xã hội hoá, đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với khu vực sự nghiệp, coi đây là khâu đột phá quan trọng để huy động nguồn lực xã hội cùng với tăng nguồn lực từ Nhà nước, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế, văn hoá, thể thao... và là tiền đề để cải cách tiền lương.

-Thứ tư, đổi mới công tác quản lý tài chính - ngân sách; thí điểm áp dụng cơ chế gắn sử dụng ngân sách gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội.

-Thứ năm, hình thành cơ quan mua sắm công chuyên nghiệp tại các Bộ, ngành (đối với ngân sách trung ương) và Trung tâm mua sắm công của tỉnh, huyện (đối với ngân sách địa phương) để thống nhất việc quản lý mua sắm công đối với hàng hóa có giá trị lớn, số lượng mua sắm lớn, có yêu cầu trang bị đồng bộ, hiện đại. Đồng thời, hình thành cơ chế KS chi mua sắm công qua KBNN.

-Thứ sáu, cần có quy định cụ thể trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan tài chính, cơ quan chủ quản, KBNN và các ĐVQHNS đến đâu trong quá trình quản lý, kiểm soát các khoản chi NSNN.

-Thứ bảy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý tài chính tại các đơn vị sử dụng NSNN.

3.3.4. Kiến nghị với Chính phủ

Thứ nhất, cần có chỉ đạo điều hành của Đảng, Quốc hội và Chính phủ để xây dựng khuôn khổ pháp lý cũng như tổ chức thực hiện.

Thứ hai, cần bổ sung, sửa đổi Luật NSNN nhằm bảo đảm tính khoa học, tiên tiến, hiện đại, phù hợp với xu thế hội nhập và Thông lệ quốc tế, đặc biệt là đáp ứng được yêu cầu thực tiễn và đổi mới của Việt Nam. Cần ban hành Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực KS chi NSNN qua KBNN.

KẾT LUẬN

Hoàn thiện công tác KS chi thường xuyên NSNN qua KBNN là một trong những vấn đề rất cần thiết và quan trọng góp phần sử dụng hiệu quả, đúng mục đích NSNN. Đồng thời làm lành mạnh nền tài chính, nâng cao tính công khai, minh bạch, dân chủ trong việc sử dụng nguồn lực tài chính quốc gia nói chung và NSNN nói riêng, đáp ứng được nhu cầu trong quá trình đổi mới chính sách tài chính của nước ta khi hội nhập với nền kinh tế thế giới. Với kết cấu 3 chương, đề tài: **“Hoàn thiện công tác kiểm soát chi thường xuyên qua KBNN Khánh Hòa”** đã giải quyết được một cách cơ bản những yêu cầu đặt ra, thể hiện những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Về mặt lý luận, luận văn hệ thống hoá những vấn đề lý luận cơ bản về chi NSNN và quản lý Nhà nước về chi NSNN qua KBNN. Đặc biệt luận văn làm rõ được vị trí, vai trò của KBNN trong quản lý Nhà nước về chi NSNN; nghiên cứu công tác quản lý Nhà nước về chi NSNN qua KBNN ở một số quốc gia trên thế giới và rút ra bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam.

2. Luận văn phân tích và đánh giá thực trạng quản lý Nhà nước về chi NSNN qua KBNN trong những năm gần đây. Qua đó, chỉ rõ những kết quả đạt được cũng như những hạn chế, bất cập và nguyên nhân làm cơ sở cho việc đề xuất các giải pháp hoàn thiện quản lý Nhà nước về chi NSNN qua KBNN.

3. Trên cơ sở bám sát chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về cải cách Tài chính công, cải cách hành chính Nhà nước, luận văn đề xuất một hệ thống các giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý Nhà nước về chi NSNN qua KBNN và đưa ra các điều kiện để thực hiện các giải pháp đó, cụ thể là:

(i) Hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến quản lý Nhà nước về chi NSNN nói chung và quản lý Nhà nước về chi NSNN qua KBNN nói riêng theo hướng tiếp cận với các phương thức quản lý, kiểm soát chi hiện đại và phù hợp với thông lệ quốc tế.

(ii) Hoàn thiện bộ máy quản lý Nhà nước về chi NSNN trên cơ sở phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng cơ quan trong hệ thống các cơ quan quản lý Nhà nước về chi NSNN; phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các bộ phận, các cấp KBNN. Đồng thời, đề xuất một số mô hình tổ chức KBNN thực hiện nhiệm vụ quản

lý Nhà nước về chi NSNN trong điều kiện cải cách hành chính và cải cách Tài chính công.

(iii) Hoàn thiện các căn cứ để KBNN thực hiện quản lý, kiểm soát chi như: nâng cao chất lượng và tính pháp lý của dự toán NSNN; ban hành đầy đủ các tiêu chuẩn, định mức, đơn giá chi tiêu NSNN.

(iii) Hiện đại hoá công nghệ thông tin của KBNN trên cơ sở nền tảng công nghệ thông tin hiện đại, theo hướng tự động hoá tối đa các quy trình nghiệp vụ làm công cụ giúp công tác quản lý Nhà nước về chi NSNN qua KBNN đạt hiệu quả cao.

(iiii) Nâng cao năng lực, trình độ và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức KBNN và cán bộ làm công tác tài chính tại các đơn vị sử dụng NSNN; có chế tài xử lý nghiêm các đơn vị và cá nhân vi phạm.

(iiiii) Tiếp tục cải cách hành chính, chuẩn hoá và công khai thủ tục, quy trình nghiệp vụ; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2000 nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý, hướng tới phục vụ khách hàng giao dịch.

Từ những lý luận về chi NSNN, các nội dung cơ bản của KS chi NSNN qua KBNN, trên cơ sở phân tích thực trạng công tác KS chi NSNN qua KBNN Khánh Hòa đề tài đưa ra các giải pháp hoàn thiện công tác KS chi thường xuyên NSNN qua KBNN Khánh Hòa, trong đó chú ý đến một số giải pháp về đổi mới quy trình nghiệp vụ KS chi đáp ứng được yêu cầu cách cách tài chính công và phù hợp với các Thông lệ và chuẩn mực quốc tế.

Công tác KS chi thường xuyên NSNN qua KBNN là vấn đề phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp và ĐVQHNS, đòi hỏi phải có sự đầu tư nghiên cứu công phu, toàn diện. Các giải pháp phải có tính hệ thống và xuyên suốt, cần phải có sự sửa đổi, bổ sung từ các cơ chế chính sách phù hợp từ Luật đến các văn bản hướng dẫn.

Mặc dù đã rất cố gắng trong nghiên cứu, song những kết quả nghiên cứu không thể trách khỏi những thiếu sót hạn chế. Tác giả rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp bổ sung của các thầy giáo, cô giáo, nhà khoa học và các đồng nghiệp để đề tài hoàn thiện hơn./.